

Số: *04* /QC - KT

Đồng Quang, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUY CHẾ

Chi kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và hướng dẫn số 08/HD-SNV-STC ngày 15/01/2020 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính Thái Nguyên trên địa bàn phường Đồng Quang

Thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Công văn số 195/UBND - NV ngày 05/02/2020, của UBND thành phố Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 08/HD-SNV-STC ngày 15/01/2020 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính.

Công văn số 402/SNV-XDCQ&CTTN ngày 05/3/2021, của Sở Nội vụ về thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND và Hướng dẫn số 08/HD-SNV-STC ngày 15/01/2020;

UBND phường Đồng Quang, ban hành quy chế chi kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc tổ dân phố với những nội dung cụ thể sau:

1. Đối tượng được hưởng bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố:

- Phó bí thư chi bộ;
- Phó tổ trưởng tổ dân phố
- Chi hội trưởng Hội Nông dân
- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- Cộng tác viên Dân số - Gia đình - Bảo vệ chăm sóc trẻ em
- Chi Hội trưởng Hội Người Cao tuổi
- Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ
- Chi hội trưởng hội khuyến học
- Chi hội trưởng hội cựu thanh niên xung phong
- Chi hội trưởng hội bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi
- Chi hội trưởng hội làm vườn và trang trại
- Chi hội trưởng hội đông y
- Khuyến nông
- Khuyến lâm

- Thú y
- Môi trường
- Các hội, chi hội, chức danh khác (Nếu có).

2. Công việc được chi bồi dưỡng

Công việc được chi bồi dưỡng gồm công việc của tổ dân phố, các nhiệm vụ của tổ trưởng tổ dân phố quy định tại điều 8 và khoản 1 điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên. cụ thể như sau:

a. Công việc của xóm, tổ dân phố

- Cộng đồng dân cư ở tổ dân phố, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp phường, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí; bàn, quyết định các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cộng đồng dân cư tham gia bàn và quyết định để cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của tổ dân phố và của cấp phường theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm tổ trưởng tổ dân phố.

b. Nhiệm vụ của tổ trưởng tổ dân phố

- Triệu tập và chủ trì hội nghị tổ dân phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi tổ dân phố đã được nhân dân bàn và quyết định;

- Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện dân chủ cơ sở và hương ước, quy ước của tổ dân phố;

- Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp phường giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong tổ dân phố. Báo cáo UBND phường về những hành vi vi phạm pháp luật trong tổ dân phố;

- Lập biên bản và kết quả đã được nhân dân tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của tổ dân phố; lập biên bản và kết quả đã được nhân dân tổ dân phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp phường; báo cáo kết quả với chủ tịch ủy ban nhân dân phường;

- Phối hợp với ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

- Tổ chức hội nghị công tác năm và 6 tháng đầu năm; báo cáo kết quả với chủ tịch UBND phường.

Các công việc của các chi bộ, mặt trận, chi hội, đoàn thể, cộng tác viên dân phố - Gia đình - bảo vệ, chăm sóc trẻ em ... ngoài các nội dung công việc nêu trên không phải là công việc của tổ dân phố, do vậy không được chi bồi dưỡng.

3. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố

a) Căn cứ khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hỗ trợ kinh phí khoán để chi trả bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố như sau:

- Tổ dân phố loại 1 được hỗ trợ 12.000.000 đồng/năm.

- Tổ dân phố loại 2 được hỗ trợ 11.000.000 đồng/năm.

- Tổ dân phố loại 3 được hỗ trợ 10.000.000 đồng/năm.

b) Căn cứ khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố:

+ Đối với công việc trong phạm vi tổ dân phố, căn cứ nguồn quỹ hoạt động và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của tổ dân phố, tùy theo tính chất, mức độ công việc, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác mặt trận quyết định bồi dưỡng mức chi là 50.000đ/người/buổi.

+ Đối với công việc trong phạm vi của các chi hội, đoàn thể ở tổ dân phố, căn cứ nguồn kinh phí từ hội phí, đoàn phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), tùy theo tính chất, mức độ công việc, Trưởng các chi hội, đoàn thể ở tổ dân phố xây dựng quy chế chi tiêu kinh phí, bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc trong phạm vi của chi hội, đoàn thể ở tổ dân phố lấy ý kiến các thành viên trong ban chấp hành hoặc toàn thể hội viên, báo cáo hội, đoàn thể ở cấp phường ký xác thực để thống nhất thực hiện trong phạm vi chi hội, đoàn thể mức bồi dưỡng là 50.000đ/người/buổi.

4. Thủ tục chi bồi dưỡng

Việc bồi dưỡng do tổ trưởng tổ dân phố chấm công theo biểu chi bồi dưỡng, trong đó ghi rõ: Họ và tên người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố; chức danh; ngày, tháng, năm thực hiện công việc; nội dung công việc; quy định mức chi; số buổi tham gia; kinh phí cho từng người và tổng kinh phí cả đợt.

Việc chấm công thực hiện 06 tháng 1 lần.

(Có Phụ lục mẫu Biểu chi bồi dưỡng kèm theo)

5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND của HĐND

tính, được tổng hợp vào quyết toán ngân sách phường hàng năm theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ phận kế toán ngân sách phường có trách nhiệm tham mưu cho chủ tịch ủy ban nhân dân phường, phối hợp với trưởng các ngành đoàn thể, tổ chức hội, các tổ dân phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Tổ trưởng dân phố có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí chi bồi dưỡng người tham gia công việc của tổ dân phố một cách hợp lý, hiệu quả, đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc ở tổ dân phố; thực hiện chi kinh phí bồi dưỡng đối với người tham gia công việc của tổ dân phố đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là quy chế Chi kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Hướng dẫn số 08/HD-SNV-STC ngày 15/01/2020 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 402/SNV-XDCQ&CTTN ngày 05/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên trên địa bàn phường Đồng Quang, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tổ dân phố phản ánh về UBND phường để thống nhất giải quyết.

Quy chế này thay thế Quy chế số 01/QC-KT ngày 01/07/2021 của Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ngành đoàn thể, Hội NCT, Hội CTĐ phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mai Thị Phương